

Bản án số: 15/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 09/3/2022

V/v “*Tranh chấp hôn nhân và gia
đình: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Tý

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Hà

- Thư ký phiên tòa: Ông Lâm Trí Nguyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Dáng Hương – Kiểm sát viên

Ngày 09 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 297/2021/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 11 năm 2021 về việc: “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình: Ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 01 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2022/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 02 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1957 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp VT, xã VK, huyện ThS, tỉnh An Giang

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1968 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp VT, xã VK, huyện ThS, tỉnh An Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là bà Nguyễn Thị H trình bày:

Bà H và ông P chung sống với nhau từ năm 1994, có đăng ký kết hôn tại UBND xã VK. Thời gian chung sống ông P thường xuyên nhậu nhẹt, không chăm lo cho gia đình nên vợ chồng thường gây gổ. Đến năm 2019 thì cả hai không còn chung sống đến

nay. Nay nhận thấy không còn tình cảm, không thể tiếp tục chung sống nên bà H yêu cầu ly hôn với ông P

- Về quan hệ con chung: Có một con chung tên Nguyễn Văn R, sinh năm 1995. Hiện con đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về quan hệ tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có nợ chung ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổ chức các phiên hòa giải để bà H và ông P thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án, đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông P nhưng ông P đều vắng mặt không lý do nên việc hòa giải không tiến hành được. Vì vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án cũng đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cho ông P nhưng ông P tiếp tục vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định.

Tại phiên tòa: Bà H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu ly hôn với ông P.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn trình bày quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án thụ lý, xác định quan hệ tranh chấp, xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ đảm bảo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; thành phần Hội đồng xét xử không thuộc trường hợp phải thay đổi. Ông P vắng mặt lần thứ hai không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H, cho bà H được ly hôn ông P; tài sản chung, nợ chung: Không xem xét. Bà H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:* Bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Văn P chung sống với nhau có đăng ký kết hôn (Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 30/KH, quyển số II/2006, do UBND xã VK, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang cấp ngày 25 tháng 5 năm 2006). Ông Nguyễn Văn P có hộ khẩu thường trú tại: Ấp VT, xã VK, huyện ThS, tỉnh An Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn theo quy định tại Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về tố tụng:* Tại phiên tòa, ông Nguyễn Văn P vắng mặt lần thứ hai không lý do, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[3] *Xét việc tranh chấp:*

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà H và ông P xác lập quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 25/5/2006 tại UBND xã VK, huyện Thoại Sơn theo đúng quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên hôn nhân của ông bà là hợp pháp.

Theo bà H trình bày nguyên nhân mâu thuẫn do ông P thường xuyên nhậu nhẹt, không quan tâm đến vợ con và chăm lo cho gia đình mặc dù bà H nhiều lần khuyên nhủ nhưng không được nên vợ chồng thường xuyên bất hòa, mâu thuẫn càng lúc càng trầm trọng. Đến năm 2019 thì cả hai sống ly thân đến nay, trong thời gian sống riêng ông P cũng không có ý định hàn gắn.

[3.2] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã mở các phiên hòa giải để hai bên có cơ hội hàn gắn nhưng ông P đều vắng mặt không lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của bà H cho thấy mâu thuẫn của cả hai đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của bà H là có cơ sở. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H, bà H được ly hôn với ông P.

[4] *Về con chung*: Bà H trình bày trong quá trình chung sống bà và ông P có một con chung tên Nguyễn Văn R, sinh ngày 06/3/1995 hiện nay đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] *Về tài sản chung, nợ chung*: Bà H trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, ông P không có văn bản nêu ý kiến và yêu cầu nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét.

[6] *Về án phí*: Bà Nguyễn Thị H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Nguyễn Thị H được ly hôn ông Nguyễn Văn P.

Giấy chứng nhận kết hôn số 30/KH, quyển số II/2006, do UBND xã VK, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang cấp ngày 25 tháng 5 năm 2006 cho bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Văn P không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật.

2. *Về án phí*: Bà Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng bà H đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008718 ngày 22/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn.

Ông Nguyễn Văn P không phải chịu án phí sơ thẩm.

Các đương sự không phải chịu các chi phí tố tụng khác.

4. *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi

tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang (1);
- VKSND huyện Thoại Sơn (1);
- THADS huyện Thoại Sơn (1);
- UBND xã VK (1);
- Các đương sự (2);
- Lưu văn phòng (1);
- Lưu hồ sơ (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Mỹ Linh